BẢN ĐỒ PHƯƠNG ÁN PHÂN CHIA TỔ DÂN PHỐ

PHƯỜNG QUANG TRUNG - TỈNH THANH HÓA

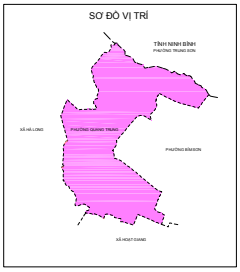

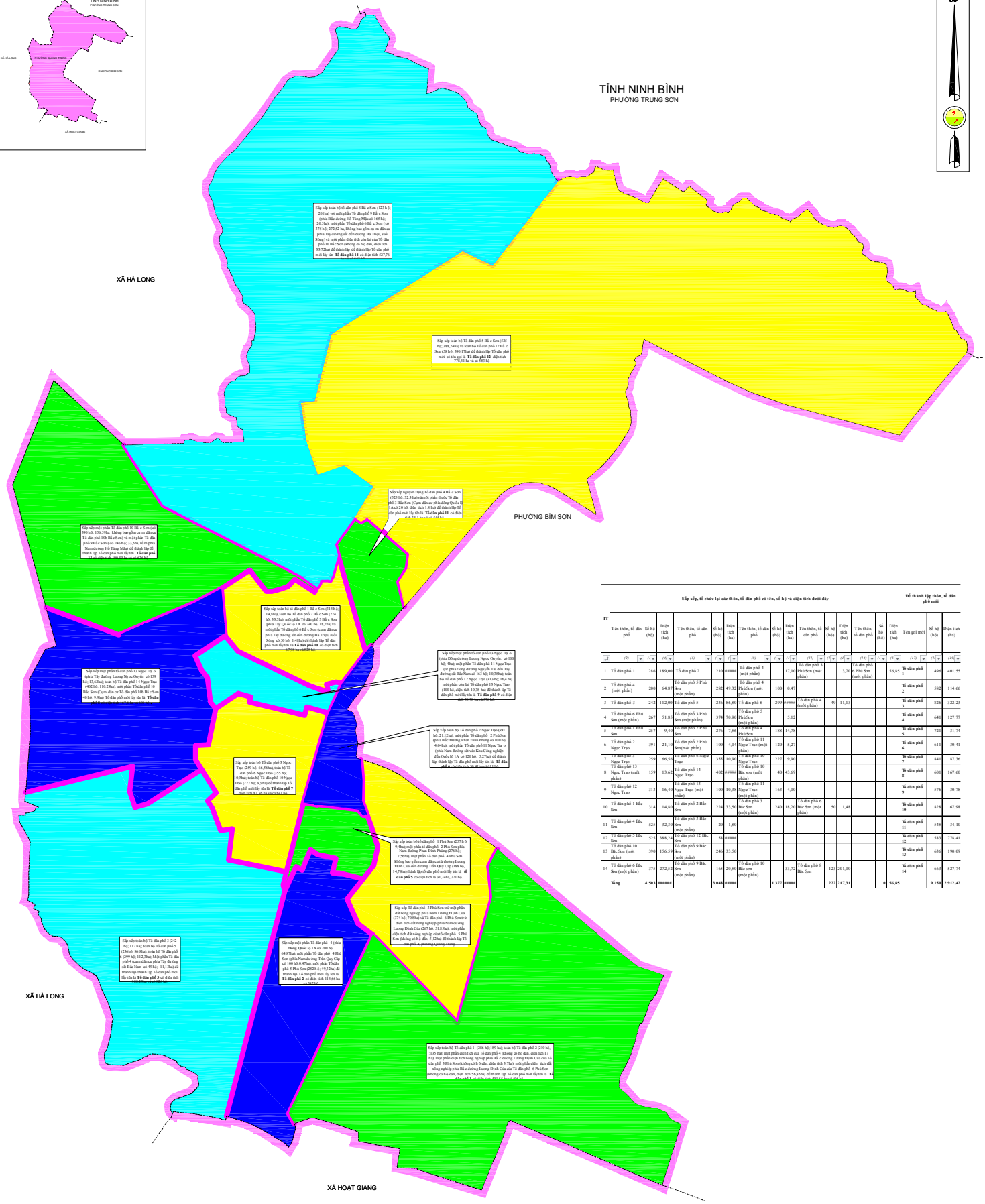

TT	Sắp xếp, tổ chức lại các thôn, tổ dân phố có tên, số hộ và diện tích dưới đây														Đề thành lập thôn, tổ dân phố mới		
	Tên thôn, tổ dân phố	Số hộ (hộ)	Diện tích (ha)	Tên thôn, tổ dân phố	Số hộ (hộ)	Diện tích (ha)	Tên thôn, tổ dân phố	Số hộ (hộ)	Diện tích (ha)	Tên thôn, tổ dân phố	Số hộ (hộ)	Diện tích (ha)	Tên thôn, tổ dân phố	Số hộ (hộ)	Diện tích (ha)	Tên gọi mới	Số hộ (hộ)	Diện tích (ha)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
1	Tổ dân phố 1	284	189,00	Tổ dân phố 2	210	#####	Tổ dân phố 4 (một phần)		17,00	Tổ dân phố 7 Phú Sơn (một phần)		3,70	Tổ dân phố 9 Phú Sơn (một phần)		56,85	Tổ dân phố 1	494	401,55
2	Tổ dân phố 4 (một phần)	200	64,87	Tổ dân phố 5 Phú Sơn (một phần)	282	49,32	Tổ dân phố 4 Phú Sơn (một phần)	100	0,47							Tổ dân phố 2	582	114,66
3	Tổ dân phố 3	242	112,00	Tổ dân phố 5	236	86,80	Tổ dân phố 6	299	#####	Tổ dân phố 4 (một phần)	49	11,13				Tổ dân phố 3	826	322,23
4	Tổ dân phố 6 Phú Sơn (một phần)	267	51,85	Tổ dân phố 3 Phú Sơn (một phần)	374	70,80	Tổ dân phố 5 Phú Sơn (một phần)		5,12							Tổ dân phố 4	641	127,77
5	Tổ dân phố 1 Phú Sơn	217	9,40	Tổ dân phố 2 Phú Sơn	276	7,56	Tổ dân phố 4 Phú Sơn	188	14,78							Tổ dân phố 5	721	31,74
6	Tổ dân phố 2 Ngọc Trạo	391	21,10	Tổ dân phố 2 Phú Sơn(một phần)	100	4,04	Tổ dân phố 11 Ngọc Trạo (một phần)	120	5,27							Tổ dân phố 6	611	30,41
7	Tổ dân phố 7 Ngọc Trạo	259	66,56	Tổ dân phố 9 Ngọc Trạo	355	10,90	Tổ dân phố 10 Ngọc Trạo	227	9,90							Tổ dân phố 7	841	87,36
8	Tổ dân phố 13 Ngọc Trạo (một phần)	159	13,62	Tổ dân phố 14 Ngọc Trạo	402	#####	Tổ dân phố 10 Bắc sơn (một phần)	40	43,69							Tổ dân phố 8	601	167,60
9	Tổ dân phố 12 Ngọc Trạo	313	16,40	Tổ dân phố 13 Ngọc Trạo (một phần)	100	10,38	Tổ dân phố 11 Ngọc Trạo (một phần)	163	4,00							Tổ dân phố 9	576	30,78
10	Tổ dân phố 1 Bắc Sơn	314	14,80	Tổ dân phố 2 Bắc Sơn	224	33,50	Tổ dân phố 3 Bắc Sơn (một phần)	240	18,20	Tổ dân phố 6 Bắc Sơn (một phần)	50	1,48				Tổ dân phố 10	828	67,98
11	Tổ dân phố 4 Bắc Sơn	523	32,30	Tổ dân phố 3 Bắc Sơn (một phần)	20	1,80										Tổ dân phố 11	543	34,10
12	Tổ dân phố 5 Bắc Sơn	524	388,24	Tổ dân phố 12 Bắc Sơn	58	#####										Tổ dân phố 12	583	778,41
13	Tổ dân phố 10 Bắc Sơn (một phần)	300	156,59	Tổ dân phố 9 Bắc Sơn (một phần)	246	33,50										Tổ dân phố 13	636	190,09
14	Tổ dân phố 6 Bắc Sơn (một phần)	373	272,52	Tổ dân phố 9 Bắc Sơn (một phần)	165	20,50	Tổ dân phố 10 Bắc sơn (một phần)	33,75		Tổ dân phố 8 Bắc Sơn	123	201,00				Tổ dân phố 14	663	527,74
	Tổng	4.503	#####		3.048	#####		1.377	#####		222	217,31		0	56,85		9.150	2.912,42